

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 23-4-2019

V/v “Tranh chấp về cấp dưỡng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Nga

Ông Vũ Hoàng Linh

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Mến - Kiểm sát viên.

Kiểm sát viên dự khuyết: ông Trịnh Duy Trung

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2019/HNGĐ-PT ngày 15 tháng 3 năm 2019 về “Tranh chấp về cấp dưỡng”.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 88/2018/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXPT-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Hồ Thị Thanh T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ 2, Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh B.

Bị đơn: anh Nguyễn P, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị Thanh T trình bày:

[1] Chị T và anh Nguyễn P trước đây là vợ chồng, đăng ký kết hôn và chung sống với nhau từ năm 2000. Đến năm 2011 ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 39/2011/QĐST-HNGĐ ngày 16/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 39/2011/QĐST-HNGĐ ngày 16/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện B đã ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự là: Chị Hồ Thị Thanh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả ba người con chung gồm cháu Nguyễn Hồ Phương T, sinh ngày 09/5/2001; Nguyễn Hồ Gia B, sinh ngày 05/8/2003; Nguyễn Hồ Thanh Tr, sinh ngày 22/6/2005. Tạm thời không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Khi thuận tình ly hôn chị T và anh P lập Biên bản tự thỏa thuận về tài sản đã được Ủy ban nhân dân xã Đ xác nhận. Nội dung biên bản thỏa thuận như sau: anh Nguyễn P đồng ý giao toàn bộ tài sản cho chị T và ba cháu T, B, Tr toàn quyền sử dụng gồm: Diện tích đất 20.984m², trên đất trồng cây điều tại thôn Đ, xã Đ, huyện B (nay là thôn 4, xã Đường 10, huyện B); Diện tích đất gần 400m², trên đất trồng cây cà phê tại xã Đường 10, huyện B; Diện tích đất 34m x 120m, trên đất có 01 căn nhà gỗ tại thôn Đ, xã Đ, huyện B. Tuy nhiên sau khi thỏa thuận, anh P có giao chị T quản lý thu hoạch được 01 năm thì anh P đã lấy lại hết số tài sản trên để quản lý thu hoạch.

Do nhận thấy một mình không đủ điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng cả ba người con chung, nên ngày 25/6/2018 chị Hồ Thị Thanh T đã có Đơn khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai trong ba người con chung là cháu Nguyễn Hồ Gia B, sinh ngày 05/8/2003 và Nguyễn Hồ Thanh Tr, sinh ngày 22/6/2005 mỗi cháu số tiền 1.500.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; Yêu cầu Tòa án công nhận biên bản thỏa thuận tài sản giữa chị T và anh P lập ngày 08/4/2011 là hợp pháp; Công nhận diện tích đất 20.984m², trên đất trồng cây điều tại thôn Đ, xã Đ, huyện B (nay là thôn 4, xã Đường 10, huyện B) (trị giá tài sản khoảng 400.000.000 đồng) thuộc quyền quản lý, sử dụng, sở hữu của chị T.

Quá trình xét xử sơ thẩm, ngày 25/10/2018 và tại phiên tòa xét xử ngày 20/11/2018, chị T đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể: “Yêu cầu Tòa án công nhận biên bản thỏa thuận tài sản giữa chị T và anh P lập ngày 08/4/2018 là hợp pháp; Công nhận diện tích đất 20.984m², trên đất trồng cây điều tại thôn Đ, xã Đ, huyện B (nay là thôn 4, xã Đường 10, huyện B) (trị giá tài sản khoảng 400.000.000 đồng) thuộc quyền quản lý, sử dụng, sở hữu của chị T”. Hiện chị chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu buộc anh Nguyễn P phải cấp dưỡng nuôi hai người con chung là cháu Nguyễn Hồ Gia B, sinh ngày 05/8/2003 và Nguyễn Hồ Thanh Tr, sinh ngày 22/6/2005 mỗi cháu số tiền 1.500.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Ngoài ra chị không yêu cầu giải quyết vấn đề nào khác.

Về cuộc sống hiện nay, chị T đang làm công nhân cho Công Ty TNHH Quốc Tế All Wells Việt Nam tại Bà Rịa – Vũng Tàu với thu nhập trung bình khoảng 4.000.000 đồng/tháng, ngoài ra không còn nguồn thu nhập nào khác. Sau khi ly hôn, chị T không có nhà riêng nên chị cùng các con ở nhờ nhà người thân tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, các con chị hiện cũng đang đi học tại các trường học ở đây.

Quá trình xét xử sơ thẩm, anh Nguyễn P trình bày: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 39/2011/QĐST-HNGĐ ngày 16/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện B thì anh và chị T thỏa thuận về con chung giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả ba người con chung như chị T đã trình bày và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Việc chị T khởi kiện yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi hai trong ba người con chung là cháu Nguyễn Hồ Gia B, sinh ngày 05/8/2003 và Nguyễn Hồ Thanh Tr, sinh ngày 22/6/2005 mỗi cháu số tiền 1.500.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi thì anh không đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của chị T. Lý do, nghề nghiệp của anh P là làm rẫy, thu nhập trung bình mỗi năm của anh là khoảng 50.000.000 đồng/năm, nguồn thu hoạch chính từ 1,7 héc ta điều và 3 sào cà phê, ngoài ra anh không còn nguồn thu nhập nào khác. Anh P hiện đang ở một mình. Nếu chị T không đủ điều kiện nuôi hai con B, Tr thì anh sẽ trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Tại Bản án sơ thẩm số 88/2018/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định:

Căn cứ khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 217, 218, 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn chị Hồ Thị Thanh T, buộc anh Nguyễn P phải cấp dưỡng cho 02 cháu Nguyễn Hồ Gia B, sinh ngày 05/8/2003 và Nguyễn Hồ Thanh Tr, sinh ngày 22/6/2005 mỗi cháu số tiền 1.000.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì quyền lợi mọi mặt của các con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần đình chỉ đối với việc rút một phần khởi kiện của chị T, phần án phí và các chi phí tố tụng khác, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo, kháng nghị theo luật định.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, anh Nguyễn P nộp Đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 88/2018/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B với lý do: Không đồng ý với quyết định của Bản án về việc buộc anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền 2.000.000 đồng hàng tháng cho hai cháu B, Tr. Vì trước đây anh P và chị T đã thỏa thuận chị T trực tiếp nuôi dưỡng cả ba người con không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị TAND tỉnh Bình Phước xem xét sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Thanh T về việc buộc anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh P kháng cáo không đồng ý cấp dưỡng vì căn cứ vào Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 39/2011/QĐST-HNGĐ ngày 16/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện B thì chị T không yêu cầu cấp dưỡng, nếu chị T không nuôi được các con thì giao cho anh P nuôi.

Chị T không có ý kiến gì, đề nghị Tòa phúc thẩm xét xử theo quy định pháp luật.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, phúc thẩm Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật TTDS 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn P, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 88/2018/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn anh Nguyễn P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về việc không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của chị T đối với hai con: Nguyễn Hồ Gia B, sinh ngày 05/8/2003, Nguyễn Hồ Thanh Tr, sinh ngày 22/6/2005 với số tiền mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2] Căn cứ lời khai của anh P, Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 39/2011/QĐST-HNGĐ ngày 16/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện B thì sau khi ly hôn các cháu Nguyễn Hồ Phương T, Nguyễn Hồ Gia B, Nguyễn Hồ Thanh Tr sinh sống cùng với chị T tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và hiện nay các cháu đều đang đi học ở đây. Mặc dù, hoàn cảnh sinh sống của chị T hiện nay đang sống nhờ nhà người thân, chưa có nhà riêng, thu nhập (khoảng 4.000.000 đồng/tháng) nhưng các cháu T, B, Tr vẫn có nguyện vọng sống cùng với mẹ vì anh P thiếu trách nhiệm chăm sóc các cháu. Do vậy, chị T có quyền yêu cầu anh P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ đúng quy định tại khoản 2 Điều 82, Khoản 1 Điều 83, Điều 110, Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh P kháng cáo cho rằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận trên chị T không yêu cầu nên anh không đồng ý cấp dưỡng là không có căn cứ chấp nhận.

Về mức cấp dưỡng: Hiện nay cháu Nguyễn Hồ Gia B, sinh ngày 05/8/2003 được 15 tuổi và Nguyễn Hồ Thanh Tr, sinh ngày 22/6/2005 được 13 tuổi đều chưa thành niên, đang đi học cần phải có chi phí để đảm B cho các cháu phát triển tối thiểu về thể chất, mức tối thiểu bằng mức lương cơ sở là 1.390.000đ.

Tòa sơ thẩm chỉ chấp nhận mức 1.000.000đ/tháng/cháu là chưa phù hợp với điều kiện sinh hoạt của các cháu, do chị T không kháng cáo nên không đặt ra xem xét. Căn cứ lời trình bày của anh P thì mỗi năm thu nhập từ vườn khoảng 50.000.000đ là hoàn toàn có khả năng thực hiện việc cấp dưỡng cho các cháu. Do vậy, kháng cáo của anh P không có cơ sở chấp nhận.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[3] Án phí:

+ Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: anh Nguyễn P phải chịu 300.000 đồng.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

[1] Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn P.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 88/2018/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tuyên xử:

Căn cứ khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 217, 218, 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn chị Hồ Thị Thanh T, buộc anh Nguyễn P phải cấp dưỡng cho 02 cháu Nguyễn Hồ Gia B, sinh ngày 05/8/2003 và Nguyễn Hồ Thanh Tr, sinh ngày 22/6/2005 mỗi cháu số tiền 1.000.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì quyền lợi mọi mặt của các con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật.

Đình chỉ đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể là: Đình chỉ đối với yêu cầu Tòa án công nhận biên bản thỏa thuận tài sản giữa chị Hồ Thị Thanh T và anh Nguyễn P lập ngày 08/4/2011 là hợp pháp và yêu cầu công nhận diện tích đất 20.984m², trên đất trồng cây điều tại Đ, Đ (nay là thôn 4, xã

Đường 10), huyện B, tỉnh Bình Phước thuộc quyền quản lý, sử dụng, sở hữu của chị T. Trị giá tài sản là 400.000.000 đ.

Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án đối với các yêu cầu này theo quy định của pháp luật.

[2] Án phí hôn nhân gia đình:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: anh Nguyễn P phải chịu 300.000 đồng. Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho chị Hồ Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.900.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0022288, quyền số 000446 ngày 15/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

- Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: anh Nguyễn P phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009052, quyền số 0182 ngày 17/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

[3] Các quyết định khác của Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, T.GĐ&NCTN
- Hồ sơ vụ án .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Hùng